



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN NGÀY

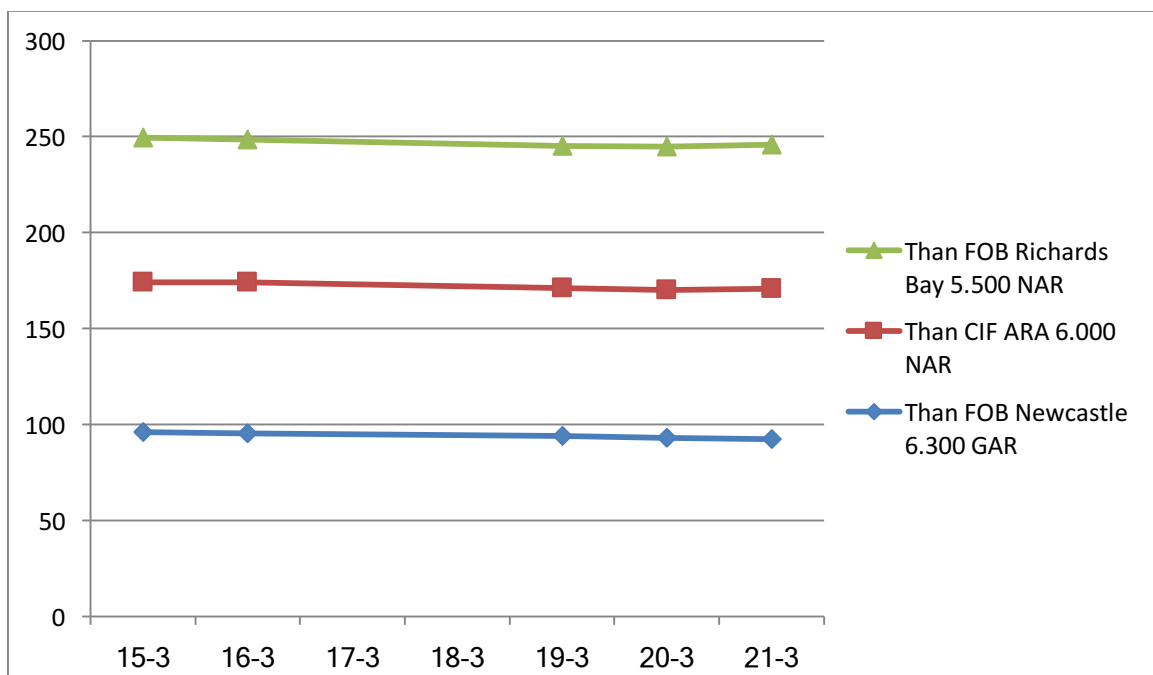
Ngày 22/03/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	92,50	-0,50	92,65	-0,30
CIF ARA 6.000 NAR	78,25	+1,05	80,30	+0,70
FOB Richards Bay 5.500 NAR	75,15	+0,55	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	81,50	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	66,40	-0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	52,50	-0,20	387,41	-1,28
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	75,30	-0,50	555,66	-3,40
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	81,60	-0,15	602,14	-0,81

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 21/03/2018)

ĐIỂM TIN

Rio Tinto bán mỏ than Hail Creek và Valeria với giá 2,2 tỷ USD

Rio Tinto đã hoàn thành thương vụ bán cổ phần của mình tại mỏ than Hail Creek và Valeria ở Queensland cho Glencore với giá 1,7 tỷ USD (tương đương với 2,2 tỷ AUD), bao gồm 82% cổ phần tại mỏ Hail Creek gần Mackay và 71,2% cổ phần tại dự án Valeria, 1 mỏ than nhiệt nằm ở phía Tây Rockhampton. Trước đó Glencore đã có 17 mỏ đang được khai thác ở Queensland và New South Wales, sản xuất hơn 87 triệu tấn than/năm. Số cổ phần còn lại tại mỏ Hail Creek thuộc sở hữu của Nippon Steel Australia (8%), Marubeni Coal Pty Ltd và Sumisho Coal Development (3,33%).

Ông J-S Jacques, giám đốc điều hành của Rio Tinto cho biết: "Việc bán Hail Creek và Valeria mang lại cổ tức đáng kể cho các cổ đông của chúng tôi, tiếp tục củng cố chiến lược chuyển đổi danh mục đầu tư, tập trung tối đa hóa lợi nhuận, duy trì bảng cân đối tài chính lành mạnh và phân bổ vốn cho các cơ hội đầu tư có tiềm năng cao nhất". Thỏa thuận này phải được sự chấp thuận của Cơ quan Quản lý Đầu tư Nước ngoài và Chính quyền Tiểu bang Queensland. Rio Tinto đang làm việc để bán các mỏ than còn lại tại Australia. Tháng trước, Rio Tinto công bố khoản tiền trả cho cổ đông trị giá 9,7 tỷ USD (tương đương 12,4 tỷ AUD) trong cả năm, bao gồm cả khoản cổ tức cả năm là 5,2 tỷ USD (tương đương với 6,7 tỷ AUD).

Chính sách giá than mới của Indonesia ảnh hưởng đáng kể đến khoản thu Chính phủ

Đại diện của Bộ Tài chính Indonesia mới đây cho biết chính sách quy định giá than trên thị trường nội địa (DMO), có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 3 có thể sẽ ảnh hưởng đến các khoản thu của chính phủ. Giá than trong nước được quy định tối đa 70 USD/tấn theo chính sách mới nhằm giúp công ty điện quốc doanh PT PLN mua than với giá thấp hơn giá than toàn cầu, nguyên nhân do Chính phủ đã quyết định sẽ không tăng giá điện cho đến năm 2019. Các nhà máy điện than (PLTU) đóng góp khoảng 57% vào sản lượng điện quốc gia.

Ông Askolani thuộc Bộ Tài chính cho biết, Chính sách này sẽ làm giảm khoảng 3 - 4000 tỷ Rp (tương đương 210 - 290 triệu USD) doanh thu tính thuế. Ngoài ra, chính sách DMO sẽ ảnh hưởng đến tiền thuê mỏ từ các công ty khai thác than và cũng có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của các công ty than, có nghĩa là khoản thu từ thuế thu nhập cũng sẽ giảm. Tuy nhiên, ông Askolani cho biết việc giảm doanh thu từ chính sách DMO sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến ngân sách nhà nước, bởi khoản thiếu hụt sẽ được bù đắp nhờ việc tăng thuế xuất khẩu than trong bối cảnh giá than quốc tế gia tăng. "Thu ngân sách nhà nước từ khu vực khai thác than vẫn sẽ đạt được mục tiêu trong ngân sách nhà nước năm 2018", ông nói thêm.

Nhu cầu mua than của Trung Quốc ảnh hưởng đến thị trường Australia

Trong ngày 21/3, giá than nhiệt trên thị trường Châu Á - Thái Bình Dương đã tiếp tục giảm do nhu cầu thấp và tâm lý lo ngại của khách hàng, mặc dù vậy giá than nội địa Trung Quốc đã trở lại ổn định. Cụ thể trên sàn giao dịch globalCOAL hôm thứ 4, 25.000 tấn than Australia 6.000 kcal/kg NAR giao tháng 4 đã được bán với giá 91 USD/tấn, FOB Newcastle. Trước đó 1 ngày, đã có 2 giao dịch cho loại than Australia tương tự có chất lượng phù hợp với yêu cầu của khách hàng Nhật Bản, 1 chuyến được bán với giá 92 USD/tấn FOB, chuyến thứ 2 có giá 95 USD/tấn. Các giao dịch chênh lệch khá lớn đã khiến các công ty gặp khó khăn trong việc định giá than giao lẻ.

Trên thị trường than Newcastle 5.500 kcal/kg NAR, các công ty đang chờ mức giá sàn mới sau khi tăng cường bán ra vào cuối tuần trước. Khách hàng Trung Quốc chỉ trả từ 70 USD/tấn, FOB Newcastle cho loại than này trong khi giá chào bán ở mức 74 - 75 USD/tấn cho các chuyến hàng giao trong tháng 4. Một công ty ở Đông Trung Quốc cho biết giá chào bán vẫn giữ nguyên vì giá than trong nước ổn định giúp các nhà cung cấp yên tâm hơn. Giá thị trường trung bình cho loại than này được xác định ở mức 81-82 USD/tấn CFR Nam Trung Quốc. Một số công ty than Newcastle tin rằng thị trường đã chạm đáy và giá cả có thể phục hồi trong một vài tuần tới khi nhu cầu của Trung Quốc dần tăng lên. Tuy nhiên các công ty Trung Quốc dự đoán giá sẽ giảm thêm do dự báo mức tiêu thụ của các nhà máy điện than ở Trung Quốc sẽ giảm và sản lượng thủy điện tăng lên

trong tháng 4. Tại cảng Tần Hoàng Đảo ở miền Bắc Trung Quốc, than nhiệt 5.000 kcal/kg được giao dịch ở mức 570 - 580 NDT/tấn và khoảng 640 NDT/tấn cho than 5.500 kcal/kg NAR. Sau khi cuộc họp Quốc hội tại Bắc Kinh kết thúc, dự đoán sẽ có thêm nhiều mỏ than trong nước tăng cường sản xuất

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	7,15	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	8,35	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	8,90	+0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,15	+0,15
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,00	+0,20
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,35	+0,15
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,60	+0,20
	Úc	Trung Quốc	13,25	+0,15
	Úc	Ấn Độ	14,75	+0,15

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 21/03/2018)